

Số: 07/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 13 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Cà Văn T; Sinh năm 1983;

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị T; Sinh năm 1986;

Đều có địa chỉ: Bản N 3, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc Tận tình ly hôn và thỏa Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa: Anh Cà Văn T và chị Vũ Thị T.

2. Công nhận sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Cà Văn T và chị Vũ Thị T Tận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Cà Văn T và chị Vũ Thị T có 02 con chung chưa thành niên là Cà Thị Tuyết M, sinh ngày 14/12/2015 và Cà Bình A, sinh ngày 01/4/2018. Chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung Cà Thị Tuyết M và Cà Bình A cho đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Cà Văn T cấp dưỡng theo tháng cho chị Vũ Thị T nuôi hai con chung Cà Thị Tuyết M và Cà Bình A mỗi người

1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng một tháng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 01/01/2023 cho đến khi cháu Minh và cháu An đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Cà Văn T và chị Vũ Thị T tự thỏa Tận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh T và chị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí DSST (cả án phí cấp dưỡng nuôi con chung). Anh T tự nguyện chịu cả phần án phí DSST của chị T, tổng án phí DSST anh T phải chịu là 300.000 đồng và anh được miễn án phí dân sự sơ thẩm do T là đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) sinh sống tại xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- UBND xã N, huyện N;
- Lưu HSVA;

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Mạnh Huấn**